

Số: 07/2025/QĐST-DS

Khánh Hoà, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 và ý kiến đồng ý Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025 của ông Huỳnh Văn P.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phan Thị Hồng N, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn A, xã X, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: bà Trần Thị H, sinh năm 1977 và ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1973; Cùng địa chỉ: thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Văn D, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn A, xã X, tỉnh Khánh Hòa.

+ Anh Ưông Ngọc L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số B T, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ hiện nay: Chung cư H, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Vợ chồng chị Phan Thị Hồng N, anh Vũ Văn D và vợ chồng bà Trần Thị H, ông Huỳnh Văn P và anh Ưông Ngọc L cùng thống nhất thoả thuận các vấn đề sau:

- Bà Trần Thị H xác nhận có vay của chị Phan Thị Hồng N 500.000.000 đồng (bằng chữ: Năm trăm triệu đồng) vào ngày 25/10/2024 theo chị Phan Thị Hồng N yêu cầu. Bà Trần Thị H và chị Phan Thị Hồng N cùng thống nhất xác nhận tính đến thời điểm ngày 22/7/2025, bà Trần Thị H xác nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho chị Phan Thị Hồng N số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (bằng chữ: Năm trăm triệu đồng) mà bà H đã vay của chị N vào ngày 25/10/2024 theo yêu cầu của chị N.

- Chị Phan Thị Hồng N và bà Trần Thị H cùng thoả thuận thống nhất khi bà Trần Thị H trả xong khoản nợ gốc 500.000.000 đồng (bằng chữ: Năm trăm triệu đồng) cho chị Phan Thị Hồng N mà bà Trần Thị H đã vay của chị Phan Thị Hồng N vào ngày 25/10/2024 thì chị Phan Thị Hồng N cam kết đồng ý trả lại bản gốc Giấy chứng nhận tàu cá số đăng ký NT - 91396 - TS ngày 12/01/2022 của Chi Cục thủy sản tỉnh N cho vợ chồng bà Trần Thị H, ông Huỳnh Văn P.

- Chị Phan Thị Hồng N, bà Trần Thị H và anh Uông Ngọc L cùng thống nhất thỏa thuận: Anh Uông Ngọc L đồng ý hỗ trợ trả tiền lãi 40.000.000 đồng (*bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng*) đối với khoản vay gốc 500.000.000 đồng (*bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*) mà bà Trần Thị H đã vay của chị Phan Thị Hồng N vào ngày 25/10/2024 thay bà Trần Thị H. Anh Uông Ngọc L xác nhận không yêu cầu bà Trần Thị H trả cho chị 40.000.000 đồng (*bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng*) tiền lãi này mà anh L đã trả cho chị N. Chị Phan Thị Hồng N đồng ý nhận 40.000.000 đồng (*bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng*) tiền lãi mà anh L trả cho chị N và thống nhất không yêu cầu bà H trả lãi đối với khoản vay này nữa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Trần Thị H đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 12.000.000 đồng (*bằng chữ: Mười hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nghĩa vụ trả nợ gốc.

+ Anh Uông Ngọc L đồng ý chịu 1.000.000 đồng (*bằng chữ: Một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối khoản nghĩa vụ trả nợ lãi.

+ Hoàn trả lại cho chị Phan Thị Hồng N 13.200.000 đồng (*bằng chữ: Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004866 ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam (nay là Phòng THADS khu vực 8) do chị N đã nộp tạm ứng.

- Về chi phí giám định: Chị Phan Thị Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định trong vụ án và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Khánh Hoà;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tâm